

# Đề ngọn đuốc truyền thống từ 20 năm trước sẽ mãi mãi là vùng sáng dẫn đường

• **Bùi Khánh Thế**

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh

## TÓM TẮT:

*Trong lễ khai giảng khóa đầu tiên Khoa Đông phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM (Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG-HCM) Giáo sư Trần Văn Giàu - vị khách đặc biệt của Trường và Khoa đến dự, thắp ngọn đuốc truyền thống và sau đó phát biểu. Vốn là một cựu sinh viên Trường Đông phương học (Liên*

*Xô) thời Giáo sư hoạt động cách mạng, với tinh thần Đông phương học (ĐPH) khai phóng đã hết sức ủng hộ và cổ vũ chủ trương của Trường và hoạt động của Khoa. Việc Giáo sư thắp đuốc truyền thống cho Khoa Đông phương học trong dịp này có ý nghĩa tượng trưng quan trọng.*

**Từ khóa:** phương Đông, Đông phương học, Khoa Đông phương học

## 1. Dẫn nhập

Nền Đông phương học Việt Nam có một phần ảnh hưởng từ Đông phương học Pháp giai đoạn cổ điển thời thuộc địa, nhưng về cơ bản là tiếp nhận ảnh hưởng từ dòng Đông phương học khai phóng giai đoạn chủ nghĩa Mác - Lênin đã có tác động đến phong trào giải phóng dân tộc và thời kỳ “tất cả các dân tộc phương Đông đều tham gia định đoạt vận mệnh thế giới chứ không còn chỉ là đối tượng làm giàu cho kẻ khác” (V.I.Lênin).

Khoa Đông phương học Trường ĐHKHXH&NV ra đời với “vốn liếng khoa học cũng như tiềm lực cán bộ, cơ sở vật chất (thư viện, tư liệu, sách báo...) còn nghèo, nhưng nhờ các nhân tố thời cơ và nhân hòa nên tập thể sư phạm và sinh viên của khoa trong 20 năm tồn tại và phát triển của mình đã làm được một số công việc có ý nghĩa, đóng góp vào sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu của trường. Đó là kết quả của quá trình tích hợp giữa học và làm, “luôn nhìn về phía trước và mạnh mẽ đi tới” theo vùng

sáng tỏa ra từ “ngọn đuốc truyền thống” được thắp lên từ 20 năm trước”. Nhân kỷ niệm ngày thành lập Khoa Đông phương học, người viết bài này muốn trao đổi một số suy nghĩ về lĩnh vực khoa học mà mình có quan hệ gắn kết từ đó đến nay.

**1.1.** Vào khoảng 1983, PGS. Vương Hoàng Tuyên chủ nhiệm Bộ môn Dân tộc học, Khoa Sử, có đề xuất việc mở ngành Đông phương học, nhưng lúc bấy giờ vì chưa đủ điều kiện nên chưa thực hiện được. Giữa năm 1990 có một hình thức kết nối là bộ môn châu Á học trực thuộc trường được thành lập với 2 hoạt động: một là tổ chức các chuyên ngành Trung Quốc học, Hàn Quốc học, Nhật Bản học, có các lớp tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn và tổ chức tái bản sách Đại Việt sử lược. Khi Khoa Đông phương học được thành lập (ngày 24 tháng 1 năm 1994), số sinh viên này chuyển sang để học tiếp và được tổ chức cho thi tốt nghiệp.

**1.2.** Như bất kỳ chuyên ngành đào tạo nào khác trong các bước khởi đầu Khoa Đông phương học

có những thuận lợi và cũng gặp một số khó khăn nhất định. Thuận lợi cần nói đến đầu tiên là nhóm giảng viên được giao nhiệm vụ tổ chức quản lý Khoa đều là những người đã được hấp thu các hiểu biết khoa học cũng như kinh nghiệm tổ chức, quản lý khoa học từ nền khoa học Xô-viết vốn in đậm dấu ấn Đông phương học trong giai đoạn lịch sử mới (vấn đề này sẽ được nói rõ hơn ở phần III). Những giảng viên này từ *Trung tâm nghiên cứu Việt Nam - Đông Nam Á, bộ môn Châu Á học* chuyển về Khoa với khối sinh viên đã tuyển được để ngay từ giai đoạn đầu Khoa đã có thể tiến hành việc dạy và học.

Thuận lợi lớn thứ hai là sự nhất trí tán thành của nhiều nhà giáo dục lâu năm từ giáo sư Trần Văn Giàu cho đến các giáo sư, giảng viên của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội cũng như các giảng viên đang làm việc tại Trường. Sự nhất trí ấy cùng với lời hứa sẽ hết lòng giúp đỡ của các nhà khoa học am hiểu nhiều về Đông phương học là sự cổ vũ lớn cho một chuyên ngành mới.

Lãnh đạo Nhà trường ngay từ đầu đã tạo những điều kiện thuận lợi về nhiều mặt cho hoạt động của Khoa và nhất là có quan điểm rất dân chủ, rất thoáng ủng hộ các sáng kiến về tổ chức xây dựng, về đào tạo, về hoạt động khoa học... Đó là thuận lợi khách quan trực tiếp để Khoa Đông phương học tự tin và năng động vượt qua những khó khăn, thử thách của bước “vạn sự khởi đầu nan”.

Khó khăn, thử thách đầu tiên Khoa phải vượt qua là cần có một chương trình, kế hoạch đào tạo cho Khoa với tư cách là một ngành đào tạo mới. Nếu các ngành đào tạo khoa học xã hội khác có thể dựa vào các chuyên ngành truyền thống của nền giáo dục Việt Nam – Đại học tổng hợp Hà Nội, Đại học văn khoa Sài Gòn – thì chuyên ngành Đông phương học khi thành lập không có khuôn mẫu như vậy. Dĩ nhiên trong giáo dục Việt Nam đã có các chuyên ngành ngữ văn, ngôn ngữ và văn hóa từng nước (Việt Nam, Pháp, Anh, Trung, Nhật) được xây dựng theo khuôn mẫu chương trình *đất nước*

*học*. Nhưng từ đất nước học chuyển sang Đông phương học là cả một quy mô sâu rộng khác nhau. Do đó lộ trình của Khoa là đi từ đất nước học tìm con đường hướng tới Đông phương học, vừa bắt đầu đi vừa xác định đích đến đúng theo hệ thống phân loại khoa học quốc tế, tìm hiểu và tiếp thu bài học từ các nước khác. Do đó Khoa phải có sự đầu tư về một số mặt và thời gian không thể ngắn.

## **2. Đông phương học trước sự biến chuyển của thế giới**

**2.1.** Những sự kiện lịch sử diễn ra trên thế giới từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVII đã mở ra thời kỳ mới trong hoạt động và quan hệ kinh tế giữa các nước. Những nước sớm có cuộc cách mạng công nghiệp và đã có quá trình tích lũy sơ khai tư bản đã bước vào con đường công nghiệp hóa, mở rộng nền sản xuất, cần nhiều nguyên liệu, đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm - hàng hóa. Các nước Á - Phi lúc này vẫn ở vào tình trạng kinh tế tiền công nghiệp – được định danh chung là phương Đông – trở thành vùng địa lý để mở rộng thị trường, khai thác nguyên liệu, tức là đối tượng xâm lược và thống trị của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Các nước phương Tây như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp vào thời gian này lập các căn cứ quân sự, thương mại ở các nước phương Đông. Công ty Đông Ấn của Anh thành lập năm 1600, Hà Lan (năm 1602), Pháp (1664) cũng có những tổ chức với mục đích nghiên cứu và khai thác thuộc địa. Các hội truyền giáo được thành lập ở một số nước phương Tây cử nhiều giáo sĩ sang phương Đông truyền Đạo.

**2.2.** Có ưu thế là chiếm giữ được một vùng rộng lớn các nước Á - Phi làm thuộc địa cũng như đã thu được khá nhiều thông tin, tư liệu về vùng đất này nên Anh và Pháp sớm đi vào nghiên cứu các vấn đề phương Đông. Sang cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, một số tổ chức được thành lập ở các chính quốc: Hội Á Châu của Pháp ra đời năm 1822, Hội Hoàng gia Á Châu của Anh lập ra năm 1823, Hội Đông phương học của Mỹ (1842), Viện Viễn đông

bác cổ Pháp (EFEO) thành lập năm 1890. Nhiều trường Đại học về ngôn ngữ và văn minh phương Đông cũng được hình thành ở Pháp (INALCO), ở Anh (SOAS). E.W.Said, tác giả sách *Đông phương học* cho rằng Anh và Pháp là hai nước tiên phong trong nghiên cứu Đông phương rồi sau đó Đức đi sâu thêm<sup>1</sup>. Nền Đông phương học của phương Tây ra đời trong bối cảnh của thời kỳ thực dân hóa nên mang nhiều dấu ấn của chủ nghĩa thực dân. Đây là căn cứ để E.W.Said có nhận xét: “Có sự gần gũi giữa chính trị và Đông phương học, hay nói một cách thận trọng hơn, có nhiều khả năng Đông phương học có thể được sử dụng vào chính trị, và đó là một sự thật quan trọng nhưng hết sức nhạy cảm”<sup>2</sup>. Tác giả thường dùng cách gọi *Đông phương học cổ điển* hay *truyền thống* khi nói về Đông phương học thời kỳ này.

Tuy nhiên, trong các nhà khoa học nghiên cứu về phương Đông lúc đó cũng có những tác giả được đánh giá tích cực, chẳng hạn W.Jones, người Anh. Jones được gửi sang Ấn Độ để làm nhiệm vụ luật sư. “Cai trị và học tập để so sánh phương Đông với phương Tây, đó là mục đích của Jones.” Năm 1786 trong một báo cáo tại Hội đồng Hoàng gia Anh về châu Á họp ở Cuncutta ông xác định: “Tiếng Sanskrit, dù nó cổ xưa thế nào, thì vẫn giữ một cấu trúc tuyệt vời: hoàn hảo hơn tiếng Hy Lạp, phong phú hơn tiếng Latin, tinh tế lạ lùng hơn cả hai ngôn ngữ ấy, tuy vậy, lại có quan hệ họ hàng khá chặt chẽ với cả hai thứ tiếng đó, cả về căn tổ của động từ lẫn các hình thức ngữ pháp; điều này không phải tình cờ. không một nhà ngữ văn nào khi xem xét các tiếng Sanskrit, Hy Lạp và Latin lại không nghĩ rằng ba thứ tiếng ấy cùng xuất phát từ một nguồn chung...”. Kiến thức sâu rộng của Jones về Ấn Độ và về phương Đông đã đóng góp vào sự hiểu biết và quan tâm chung của giới nghiên cứu. Điều này

về sau, theo đánh giá của A.J.Arberry, “trở thành người sáng lập của Đông phương học”<sup>3</sup>. Lời phát biểu có tính gợi mở của W.Jones cũng có tác dụng kích thích nhiều nhà ngôn ngữ học Tây Âu lúc bấy giờ càng chú ý hơn đến lĩnh vực này, dẫn đến sự ra đời của ngôn ngữ học so sánh lịch sử thế kỷ XIX<sup>4</sup>.

**2.3. Đông phương học cổ điển/truyền thống** với các nhà nghiên cứu phương Đông theo tiền đề “về tính đứng ngoài”, tức “tiếp cận từ bên ngoài” (exteriority), “đứng xa ra ngoài phương Đông... tùy thuộc vào phương Tây hơn là phương Đông” cảm thấy một *sự khủng hoảng* (từ này cả E.W.Said và P.H.Lê đều dùng) khi có những nhận xét như của W.Jones mô tả tại chỗ một số vấn đề về ngôn ngữ, văn hóa phương Đông. Từ đó cũng bắt đầu thay đổi cách tiếp cận đối với phương Đông. E.W.Said cho rằng tình hình này diễn ra vào thời kỳ gần cuối thế kỷ XVIII và dùng cách gọi *Đông phương học mới* hay *hiện đại*<sup>5</sup> khi lưu ý đến “khuyh hướng mới trong Đông phương học phương Tây” bắt đầu từ giữa thế kỷ XIX... với sự ra đời của chủ nghĩa Mác cùng những kết quả nghiên cứu của K.Mác và F.Engen về phương

<sup>3</sup> Nhiều ý tưởng về khoa Đông phương học được trích dẫn trong bài viết này về cơ bản đều dựa vào tác phẩm E.W.Said. Bản dịch tiếng Việt do nhà xuất bản Chính trị Quốc gia ấn hành 1997, có lời chú dẫn “cuốn sách được đánh giá cao và được dịch ra nhiều thứ tiếng, rất cần cho các nhà nghiên cứu về phương Đông và sinh viên khoa Đông phương học. Trong quá trình dịch và xuất bản, chúng tôi nhận được sự khuyến khích và ủng hộ thiết thực của Hội đồng tư vấn và thẩm định của chương trình, gồm: GS. Phan Huy Lê, GS. David Marr, nhà VHH Hữu Ngọc, GS. Ben Kerkvliet, nhà KTH Việt Phương, GS. Hy Văn Lương”.

<sup>4</sup> Trong sách *Lược sử Ngôn ngữ học* R.H.Robins viết “W.Jones, con người của thế kỷ XVIII, thường được cho là tiền thân của học thuyết ngôn ngữ học so sánh và lịch sử ở thế kỷ XIX, dựa vào sức thuyết phục trong bài viết nổi tiếng của mình đã ca ngợi tiếng Phạn và đề xuất mối quan hệ lịch sử của nó với hầu hết các ngôn ngữ ở châu Âu” (sách đã dẫn trang, tr.263). Trước W.Jones cũng có một số người nhạy cảm như Sasseti (Ý, 1588), Coeurdoux (Pháp, 1767) nói đến tiếng Sanskrit, nhưng vì nhiều lý do nên chưa được chú ý cùng thời gian lưu truyền. Ngoài ý kiến của W.Jones còn tác phẩm của F.Schlegel “*Về ngôn ngữ và tài trí của người Ấn Độ*” (1808). F.Boop, J.Grimm, A.W.Humboldt (Đức), R.Rask (Đan Mạch) là những nhà khoa học thường được nhắc đến như những người đặt nền tảng cho sự ra đời của khuyh hướng ngôn ngữ học này.

<sup>5</sup> Edward W.Said, 1998, *Orientalism- Đông phương học*, NXB Chính trị quốc gia, tr.30.

<sup>1</sup> Edward W.Said, 1998, *Orientalism- Đông phương học*, NXB Chính trị quốc gia, tr.25.

<sup>2</sup> Edward W.Said, 1998, *Orientalism- Đông phương học*, NXB Chính trị quốc gia, tr.100.

Đông, P.H.Lê gọi “đó là sự mở đầu của nền Đông phương học Mác-xít”<sup>6</sup>.

Khi Đông phương học cổ điển chuyển sang Đông phương học mới/hiện đại do Mỹ chi phối chúng ta vẫn đứng trước một thực tế là “Đông phương học đã được thích ứng với chủ nghĩa đế quốc mới, mà các mô hình chủ yếu của nó không những không mâu thuẫn mà thậm chí còn khẳng định những âm mưu tiếp tục của chủ nghĩa đế quốc nhằm thống trị châu Á”<sup>7</sup>. Từ sau ý tưởng được nêu lên trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848) về việc phê phán giai cấp tư sản “bắt phương Đông phải phụ thuộc vào phương Tây” K.Mác năm 1853 trở lại với vấn đề phương Đông trong bài viết về Trung Quốc và Ấn Độ, nói đến sứ mạng kép của đế quốc Anh ở Ấn Độ<sup>8</sup>, trong đó lần đầu K.Mác nêu lên về một hệ thống kinh tế châu Á. Phát triển tư tưởng của K.Mác và F.Engen trong điều kiện lịch sử mới sau khi lãnh đạo thành công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga, V.I.Lenin đã thổi vào các vấn đề phương Đông một luồng gió mới. Lenin nói nhiều đến chủ nghĩa đế quốc trong điều kiện lịch sử của thời đại mình, trong mối liên tưởng của Người với phương Đông đã thức tỉnh, lên án chiến tranh đế quốc. Người nói “Chiến tranh đế quốc đã thức tỉnh phương Đông, đã lôi cuốn các dân tộc ở phương Đông vào đời sống chính trị quốc tế”. Ngay trong hoàn cảnh cách mạng vừa thắng lợi ở Nga trước những khó khăn bên trong và phải đương đầu với sự can thiệp của đế quốc từ bên ngoài, V.I.Lenin đầy niềm tin đã phát biểu: “Sau thời kỳ phương Đông thức tỉnh, cuộc cách mạng hiện đại đã bước vào một thời kỳ mà tất cả các dân tộc ở phương

Đông đều tham gia định đoạt vận mệnh thế giới chứ không còn chỉ là đối tượng làm giàu cho kẻ khác...”<sup>9</sup>. Những sự kiện diễn ra trên thế giới từ sau Cách mạng tháng 10 Nga cho đến nay cho phép ta nghĩ rằng văn kiện trên đây là sự tiếp tục của học thuyết Mác-xít và đánh dấu cho sự khởi đầu về mặt lý luận của dòng *Đông phương học khai phóng* (Emancipative Orientalism).

Từ khi học thuyết Mác-xít ra đời trong hàng ngũ các nhà Đông phương học phương Tây xuất hiện “khuyh hướng thích nghi và cách tân thừa nhận trật tự thế giới mới, phê phán chủ nghĩa thực dân, tôn trọng độc lập và chủ quyền của các quốc gia dân tộc”<sup>10</sup>. Đó là những dấu hiệu báo trước cho sự phát triển của dòng *Đông phương học khai phóng* bước đầu nở rộ từ sau thắng lợi của Cách mạng tháng 10 Nga. Có thể nói “những ý tưởng dự phóng của Lenin về một phương Đông thức tỉnh đã được hiện thực hóa dưới hình thức dòng Đông phương học khai phóng”<sup>11</sup>. Trong giai đoạn đầu của thời kỳ Xô-viết (sau tháng 11/1917 đến trước 1991) trường Đại học Đông phương là một bộ phận của nền khoa học Liên Xô. Trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn thuộc nền khoa học Xô-viết có các cơ sở đào tạo và nghiên cứu: Viện Đông phương học, Viện Hán học, Viện Dân tộc học, Học viện các ngôn ngữ phương Đông (Viện các nước Á - Phi) Đại học Lomonosov), Khoa Đông phương học-Đại học Leningrad v.v... Nhiều nhà Khoa học Việt Nam sau 1945 cũng được đào tạo ở các cơ sở này. *Từ điển bách khoa Xô Viết* ghi định nghĩa: *Những học giả xuất thân từ nhân dân các nước thuộc địa tham*

<sup>6</sup> Phan Huy Lê, 2000, *Xây dựng nền Đông phương học Việt Nam*, trong kỷ yếu Hội thảo Khoa học lần thứ nhất (29/11/2000~30/11/2000), Đông phương học Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tr.32.

<sup>7</sup> Edward W.Said, 1998, *Orientalism - Đông phương học*, NXB Chính trị quốc gia, tr.321.

<sup>8</sup> Xét toàn văn bài của K.Mác những kết quả có thể xảy ra đến cho Ấn Độ do sự thống trị của đế quốc Anh đã được dịch sang tiếng Việt và đăng trên tạp chí Hồn Việt số 84, tháng 8/2014, tr.42~46.

<sup>9</sup> Lenin V.I., 1919, *Báo cáo Đại hội II toàn Nga các tổ chức Cộng sản của các dân tộc phương Đông*, trong Lenin toàn tập, Tập 39, Moskva, 1977.

<sup>10</sup> Phan Huy Lê, 2000, *Xây dựng nền Đông phương học Việt Nam*, trong kỷ yếu Hội thảo Khoa học lần thứ nhất (29/11/2000~30/11/2000), Đông phương học Việt Nam (tr.29~38), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tr.33.

<sup>11</sup> Bùi Khánh Thế, 1999, *Đông phương học Việt Nam: Sự kế thừa và các vấn đề thời sự*, Trong Tạp chí Phát triển khoa học công nghệ, Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, số 6 & 7/1999 - tập 2, tr.36~47.

gia vào đội ngũ những nhà Đông phương học đã phản ánh trong các công trình nghiên cứu của mình hệ tư tưởng của phong trào giải phóng dân tộc... Dòng Đông phương học Mác xít - Lêninít lần đầu tiên đã xây dựng một lịch sử chân thực, khoa học về phương Đông, xem xét mọi biến cố lịch sử dưới ánh sáng phân tích các mối quan hệ xã hội và các cuộc đấu tranh của nhân dân bị áp bức vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và xã hội". Hiện nay những tư tưởng khai phóng bắt nguồn từ cảm hứng của Lênin về một phương Đông thức tỉnh vẫn tiếp tục bắt rễ sâu trong định hướng khoa học của nhiều nhà Đông phương học cả ở phương Đông lẫn phương Tây.

### 3. Đông phương học Việt Nam trong tiến trình Đông phương học thế giới

**3.1.** Sau khi Hiệp ước Patenôtre được ký kết (06/6/1884) “thừa nhận và chấp thuận nền bảo hộ của nước Pháp” (Điều 1), bộ máy thuộc địa thực dân Pháp ở Việt Nam về mặt quân sự và chính trị vẫn không lúc nào ngưng đối phó với những cuộc kháng chiến và khởi nghĩa tiếp tục tồn tại và nổ ra khắp Bắc, Trung, Nam Việt Nam dưới nhiều hình thức để chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp. Nhưng khó khăn lớn hơn của họ, theo cách suy tính của họ, là “chinh phục trái tim và khối óc” Việt Nam. Đây là một dân tộc vốn có nền văn hóa được hình thành và phát triển từ nhiều nghìn năm, với hạt nhân bản địa vùng Đông Nam Á, có tiếp thu tinh hoa văn hóa cổ Hán và cổ Ấn, và một nền giáo dục bắt rễ sâu trong dân và tồn tại từ lâu đời. Thực tế này chính các quan chức phải thừa nhận. Một Toàn quyền Đông Dương nhận định năm 1907: Tuy chữ Nho và chữ Nôm rất phức tạp, việc học hành vẫn đi sâu vào tận các làng mạc Việt Nam xa xôi hẻo lánh. “Rất ít người thất học, kể cả trong nông thôn khổ sở bất hạnh cũng vẫn có người biết đọc, viết vài trăm chữ” (P.Pasquier). Một Toàn quyền khác năm 1907 ghi: “Có rất ít nước, kể cả những nước văn minh, mà việc học được coi trọng cho bằng An Nam... Có thể nói không một làng An

Nam nào là không có một trường học của nó”. Lanessan còn nói rõ: “Mỗi cuộc thi cử (tại An Nam) tập hợp đến mười, mười hai ngàn thí sinh, để chọn ra khoảng 60 cử nhân, và trên dưới 120 tú tài”. Nguyễn Xuân Thọ trích dẫn và viết thêm: “Rất lâu, trước khi người Pháp đến, người Việt Nam đã có một nền học riêng... của mình. Thật vậy, cách đây trên 900 năm, năm 1070 Thăng Long đã chứng kiến hoạt động của trường Đại học đầu tiên của nó, 30 năm trước trường Đại học Bolonge (Ý), 80 năm trước trường Đại học Paris Sorbone Pháp”<sup>12</sup>. Với sự hiểu biết được trang bị bởi nền Đông phương học có bề dày, giới chính khách Pháp trong tư cách quan chức thực dân, trước thực tế đó, một mặt lợi dụng và mặt khác hạn chế hoặc loại bỏ các ưu thế ấy của nhân dân xứ thuộc địa vì lợi ích của chủ nghĩa thực dân bằng các biện pháp văn hóa. Theo kinh nghiệm của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha ở châu Mỹ Latinh, nhà cầm quyền thực dân Pháp rất chú trọng chính sách ngôn ngữ, trong đường lối của họ Pháp hóa Việt Nam<sup>13</sup>.

**3.2.** Trong hàng ngũ kẻ sĩ, tức giới trí thức cựu học Việt Nam thời bấy giờ, trừ một số vì hoàn cảnh hoặc lợi ích riêng phải ra hợp tác với chế độ thuộc địa, còn phần lớn đều có cách hành xử hợp theo đạo lý truyền thống “được đánh giá dưới góc độ dân tộc và lợi ích dân tộc”<sup>14</sup>. Đối diện với văn hóa Pháp, bao gồm cả Đông phương học, ở cả mặt tích cực – về nền dân chủ tư sản – lẫn ở mặt tiêu cực – các đặc điểm đế quốc, thực dân, các thể hệ trí thức cựu học ưu tú với *hằng tính tinh tuyền* (distillation) vốn có của văn hóa Việt Nam, bằng nhiều cách khác nhau tiếp cận văn hóa Pháp: từ “cây bút lông chuyển sang ngòi bút sắt” (như Trần Huy Liệu), rồi

<sup>12</sup> Nguyễn Xuân Thọ, 1994, *Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở Việt Nam (1858-1897)*, Mekong Printing – Tác giả giữ bản quyền, tr.445.

<sup>13</sup> John De Francis, 1977, *Colonialism and Language Policy in Vietnam (Chủ nghĩa thực dân và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam)*, Mouton Publisher, The Hague-Paris-New York.

<sup>14</sup> Nguyễn Xuân Thọ, 1994, *Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở Việt Nam (1858-1897)*, Mekong Printing – Tác giả giữ bản quyền, phần *Vĩ thanh*, tr.498.

bỏ con đường khoa cử bước vào hướng đi tân học, tham gia viết báo, viết sách (như Phan Khôi) hay đi hẳn sang chính nước Pháp như các nhân vật thuộc nhóm Ngũ long, Hoàng Xuân Hãn, Trần Văn Giàu... với mục đích làm cách mạng giải phóng dân tộc hoặc thái độ sự hiểu biết văn hóa, khoa học và xã hội Pháp.

Năm 1898 *Hội Khảo cổ học Đông phương* (Mission archeologique d'Indo-Chine) ra đời ở Sài Gòn theo sáng kiến *Viện Hàn lâm bi ký và văn chương Pháp* (Academie des inscriptions et belles-lettres). Trên cơ sở đó năm 1901 *Trường Viễn Đông bác cổ Pháp* (Ecole Francaise d'Extrême-Orient E.F.E.O) được thành lập và chuyển về Hà Nội, mở ra việc nghiên cứu nền văn minh ở Đông Dương và Ấn Độ, Trung Hoa. Tiếp đó, năm 1902 cuộc *Hội nghị quốc tế các nhà Đông phương học* (Congrès internationale des Orientalistes) tổ chức tại Hà Nội, do Toàn quyền Đông Dương bảo trợ, trong khuôn khổ hoạt động của E.F.E.O, với sự tham dự của các nhà khoa học và chính khách Pháp cùng đại diện của sáu tổ chức chính phủ từ Áo, Hungary, Ý, Nhật, Ấn thuộc Hà Lan, Ấn thuộc Pháp, cũng như hàng trăm nhà khoa học thuộc mấy chục viện nghiên cứu và trường đại học Á, Âu, Mỹ. Đây là hai sự kiện đánh dấu sự có mặt của Đông phương học Pháp thuộc dòng cổ điển có mặt ở Việt Nam. Các trí thức Việt Nam quan tâm đến Đông phương học từ hai sự kiện này rút ra được những thông tin bổ ích về nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau, nhất là về ngôn ngữ - văn tự, lịch sử, khảo cổ và về phương pháp nghiên cứu liên ngành. Nhiều nhà khoa học Việt Nam tiếp thu Đông phương học cổ điển và Đông phương học mới/hiện đại qua con đường này, trong đó một số về sau là những nhà khảo cứu Việt Nam của E.F.E.O tiêu biểu như Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Văn Khoan, Trần Văn Giáp.

Sau Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 65, ngày 23/11/1945 thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền lợi của *Đông Phương*

*Bác Cổ học viện*<sup>15</sup>. GS. Nguyễn Văn Huyền được cử làm Viện trưởng. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm quan tâm đến Đông phương học, theo tôi là điều rất có ý nghĩa. Trên bình diện cách mạng thế giới Hồ Chí Minh được đánh giá là một chiến sĩ quốc tế chống chủ nghĩa thực dân. Trong những tham luận của Người tại các Đại hội quốc tế, trong các bài báo, luận văn, chính luận... Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đề cập những vấn đề vừa cụ thể ở một số nước vừa bao quát về tình hình phương Đông từ *Bản án chế độ thực dân Pháp*, lời cai trị của Anh ở Ấn Độ, Trung Quốc, Xu-đăng, đến phong trào công nhân ở Viễn Đông, ở Nhật Bản, tình cảnh nông dân ở Trung Quốc, Việt Nam, những vấn đề của châu Á, nông dân Bắc Phi, cuộc khởi nghĩa ở Dahômây, so sánh giữa Đông Dương và Triều Tiên... Dưới ánh sáng của sự phát triển khoa học và sự biến chuyển của tình hình thế giới chúng ta ngày nay hiểu rõ những công trình ấy được xây dựng theo tinh thần những ý tưởng dự phóng của Lênin về “thời kỳ phương Đông đã thức tỉnh”..., các dân tộc ở phương Đông đã được “lôi cuốn vào đời sống chính trị”, “các dân tộc ở phương Đông đang nhận thức rõ là cần phải hành động thực tiễn, cần phải làm sao cho mỗi dân tộc đều quyết định được vấn đề số phận của cả loài người”<sup>16</sup>. Có nhiều căn cứ thực tế cho phép ta nghĩ rằng văn kiện trên đây của Lênin đã đánh dấu bước khởi đầu của dòng Đông phương học khai phóng. Sự hiện thực hóa đầu tiên có ảnh hưởng đến dòng Đông phương học này là *Trường Đại học Đông phương* được thành lập và hoạt động ở Liên Xô sau

<sup>15</sup> “Ý tưởng của Người là trên cơ sở Viện Viễn Đông bác cổ của Pháp Việt Nam cần tiếp nhận và xây dựng ngành Đông phương học Việt Nam. Sau đó, đất nước bước vào hai cuộc kháng chiến... ý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc bấy giờ chưa có điều kiện thực hiện”, Phan Huy Lê, 2000, *Xây dựng nền Đông phương học Việt Nam*, trong kỷ yếu Hội thảo Khoa học lần thứ nhất (29/11/2000~30/11/2000), Đông phương học Việt Nam (tr.29~38), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tr.35.

<sup>16</sup> Lenin V.I., 1919, *Báo cáo Đại hội II toàn Nga các tổ chức Cộng sản của các dân tộc phương Đông*, trong Lenin toàn tập, Tập 39, Moskva, 1977.

Cách mạng tháng 10 Nga – một trường học của các nhà cách mạng phương Đông; trường Đại học Đông phương còn là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học lớn góp phần đặt nền tảng khoa học xã hội và nhân văn, trong đó có Đông phương học ở nhiều nước phương Đông, bao gồm cả Việt Nam. Nhiều nhà hoạt động cách mạng đã kinh qua Đại học Đông phương về sau cũng trở thành những nhà khoa học có ảnh hưởng ở đất nước mình. Tại Việt Nam có hai cựu sinh viên của Đại học Đông phương được nói đến là cố viện sĩ, giáo sư Nguyễn Khánh Toàn và Anh hùng lao động, Nhà giáo nhân dân, giáo sư Trần Văn Giàu thuộc nhóm “ba con cá voi” (TS.P.Txvetov) của ngành sử Việt Nam. Giáo sư Trần Văn Giàu cho biết: ở Đại học Đông phương đội ngũ giảng dạy có trình độ rất cao, đã bồi dưỡng cho người học không chỉ về tri thức triết học, tri thức cách mạng mà còn cả nhiều hiểu biết phong phú về lịch sử và xã hội phương Đông: đặc điểm của xã hội phương Đông, các nước phương Đông đang có cuộc cách mạng xã hội gì? Sức mạnh cuộc cách mạng đó là từ đâu? Xã hội phương Đông có tương quan như thế nào với xã hội phương Tây... Một số luận văn khoa học do các học viên Việt Nam thực hiện trong thời gian ở Đại học Đông phương đã thể hiện tính chất Đông phương học rõ rệt. Đó là *Lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm đầu* (Hà Huy Tập), *Những cuộc khởi nghĩa của nông dân Việt Nam trong thời phong kiến* (Trần Văn Giàu). Với bút danh J.R.Minin, Nguyễn Khánh Toàn trong thời gian này còn có cuốn sách giáo khoa vào loại sớm nhất về tiếng Việt. Những nghiên cứu ấy đều được xây dựng theo tinh thần Đông phương học khai phóng cũng như các bài viết của Nguyễn Ái Quốc đã công bố. Giai đoạn chuẩn bị lực lượng cách mạng Việt Nam thuộc “thời kỳ phương Đông thức tỉnh” và một cách khách quan nguồn tư liệu cách mạng Việt Nam thời kỳ ấy, về mặt khoa học, có thể được xem là sản phẩm của dòng Đông phương học khai phóng. Các bài viết của Nguyễn Ái Quốc trước đó

cũng như những luận văn này đều toát lên tinh thần “phương Đông đã thức tỉnh”. Nguồn tư liệu vào giai đoạn chuẩn bị lực lượng cho cách mạng Việt Nam, một cách khách quan, có thể được xem là những sản phẩm mở đường đưa dòng Đông phương học khai phóng vào Việt Nam.

#### 4. Sản phẩm tích hợp giữa học và làm

**4.1.** Khoa Đông phương học của trường Đại học Tổng hợp TP. HCM khởi đầu với vốn hiểu biết chưa được bao nhiêu về chuyên ngành này và với thực lực còn hạn chế. Nhưng lúc bấy giờ không một ai nghĩ đó là việc làm phiêu lưu. Không khí hăng hái bắt tay vào việc hồi ấy hẳn là nhờ hai nhân tố *thời cơ* và *nhân hòa*.

Chính sách đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế dẫn đến nhu cầu lớn và đa dạng về nguồn nhân lực để có thể mở rộng quan hệ với nhiều nước, trong đó có những nước phương Đông. Trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo cấp trên khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới tư duy. Đó là thời cơ để các cơ sở đào tạo có thể có những sáng kiến phù hợp với yêu cầu chung và tiềm năng của từng nơi. Và từ đầu những năm 90, Trường Đại học Tổng hợp TP. HCM đã tận dụng thời cơ ấy. Với tiềm lực có hạn, nhưng lãnh đạo Trường đã đặt sự tin cậy vào đội ngũ cán bộ giảng viên của mình. Về phía những người được giao việc, vốn là những giảng viên của Trường đã từng cộng tác có kết quả trong một số công việc trước đó, luôn động viên giúp đỡ nhau làm tròn vai của mình để không phụ lòng tin của Trường, quyết chí xây dựng Khoa.

Sự nhất trí tán thành của các giáo sư, giảng viên bậc thầy và có kinh nghiệm lâu năm trong giáo dục là phần rất quan trọng của yếu tố nhân hòa. Về yếu tố nhân hòa còn cần phải nhắc đến là thái độ theo dõi, mong chờ của một số lớn thí sinh khi biết Trường sẽ tuyển sinh chuyên ngành Đông phương học.

**4.2.** Việc ủng hộ và cổ vũ cho khoa Đông phương được thể hiện ngay từ đầu bằng những việc rất cụ thể. Buổi họp mặt khoa Đông phương học

đầu tiên bắt đầu năm học mới, GS. Trần Văn Giàu đến dự, đốt ngọn đuốc truyền thống và phát biểu ý kiến khen ngợi Trường và Khoa về những việc đã làm, đồng thời khích lệ giảng viên, sinh viên khoa Đông phương học nhìn vào tiền đồ của chuyên ngành mới mà “mạnh mẽ đi tới”.



**Hình 1.** GS. Trần Văn Giàu đốt ngọn đuốc truyền thống

Trong nhiều lời lẽ giản dị, súc tích và chứa đựng nội dung rất phong phú ấy các cán bộ, giảng viên, sinh viên có mặt mỗi người tùy tâm thể và đặc điểm riêng của mình mà ghi nhớ sâu sắc một số ý tưởng của giáo sư. Về phần mình tôi nhớ mãi câu kết bài phát biểu và xem đó là phương châm hành động trong mọi việc: Bắt tay vào thực hiện bất kỳ công việc gì muốn đạt kết quả, nếu có xuất hiện một ý định mới sau khi đã được cân nhắc kỹ, thì cần mạnh dạn hành động ngay. Chỉ có làm, làm rồi rút kinh nghiệm và lại làm tiếp.

Việc làm của giáo sư (tiếp lửa truyền thống) cùng những lời căn dặn của một cựu sinh viên trường Đại học Đông Phương và là nhà khoa học lớn của nền giáo dục và khoa học xã hội - nhân văn Việt Nam có giá trị tượng trưng quan trọng cũng như có tác dụng cổ vũ và chỉ hướng đi cho một chuyên ngành đào tạo và nghiên cứu vào giai đoạn khởi đầu.



**Hình 2.** Biểu trưng Khoa Đông phương học

4.3. Để nhớ đến giai đoạn khởi đầu ấy có thể nhắc lại hai việc làm tuy nhỏ nhưng hẳn sẽ mãi mãi ghi lại “chứng tích” cho ngành; đó là việc khoa Đông phương học phát động sinh viên toàn khoa tham gia cuộc thi xây dựng hành khúc (march) và biểu trưng (logo) về khoa Đông phương học. Dưới đây là hai tác phẩm dự thi được chọn trao giải thưởng<sup>17</sup> và đưa vào sử dụng.

<sup>17</sup> Khi chấm giải Ban giám khảo có tham khảo ý kiến của các nhà nghiên cứu chuyên môn. Biểu trưng (logo) có hình ảnh chiếc *riu đồng* là dựa theo lời khuyên của một giáo sư khảo cổ học về thời đại đồ đồng, vì đây là hiện vật khảo cổ về đồ đồng độc đáo và biểu trưng cho thời đại đồ đồng Việt Nam.



**Hành Khúc Đông Phương**

TG: Phạm Đình Chương  
Cựu Sinh Viên Khoa Đông Phương,  
Kính Tâng

Đoàn Khoa Đông Phương ta ơi Chung cánh bay vào tương lai. Trời  
(Việt) Nam quê hương thần yêu sẽ mãi những ngày sáng lớt. VI

đông phương hôm nay đây lung linh hào quang soi chiếu. Có bước anh,  
tương lai đây không xa, thanh niên đổi thay thế giới.

có bước tôi, nắm tay ta dựng xây nước non. Việt... Còn nhớ mãi bao

tháng năm xưa tổ tiên chúng ta, dựng nước non, máu đã tó hồng thêm núi sông.

Giờ không quên ghi nhớ công ơn người xưa đã ban, cùng dốc tâm,

quyết trở nên người con Lạc Hồng. Gắng công học và rồi một ngày sẽ

có huy hoàng này bạn đồng hành, cùng ngọn đuốc sáng phía đông,

Thấp sáng đời bằng ngọn đèn lòng qua những đêm dài miệt

mãi đợi chờ, đèn đáp công cha ơn thầy.

Hình 3. Hành khúc về Khoa Đông phương học

Từ một số chuyên ngành đầu tiên các chuyên ngành mới được tiếp tục thành lập: Hàn Quốc học, Australia (tiếng Anh và văn hóa Australia). Cùng với việc đào tạo, nhiệm vụ nghiên cứu cũng được đặt ra ngay từ đầu. Nhờ vậy, sau một thời gian không dài các cuộc hội thảo khoa học về Australia, về Hàn Quốc học có thể được tổ chức. Trong số các sinh hoạt khoa học ấy cần đặc biệt nhắc đến cuộc *Hội thảo quốc gia Đông phương học lần thứ hai* (Hợp tác với Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội, 21/02/2003) với chủ đề *Phương Đông hợp tác và phát triển*, có 60 báo cáo khoa học được tập hợp vào kỷ yếu khoa học, bao quát được các chuyên ngành đào tạo và nghiên cứu. Ngoài giảng viên, sinh viên thuộc khoa Đông phương học và giảng viên của các chuyên ngành đào tạo trong trường, còn có một số nhà khoa học ngoài trường từ Hà Nội, từ các thành phố khác cũng nhiệt thành ủng hộ cùng đến tham dự hội thảo. Khi tiến hành các hoạt động này, khoa Đông phương học đã nghiên cứu những bài học kinh nghiệm của các đơn vị đào tạo và nghiên cứu như *Đại học Quốc gia Hà Nội* (TL TK 15), *Viện Đông Nam Á học* thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam. Tất cả những điều ghi lại vẫn tắt trong phần cuối bài viết cho thấy sự thành lập cũng như hoạt động của khoa Đông

phương trong 20 năm qua là *sản phẩm tích hợp giữa học và làm*.

**4.4.** Hiện nay, do nhu cầu phát triển của Trường, một số chuyên ngành từ khoa Đông phương được tách ra thành Trung tâm nghiên cứu hoặc Bộ môn độc lập trực thuộc trường. Chỉ còn giữ lại một số chuyên ngành, khoa Đông phương học vẫn tiếp tục con đường phát triển bằng cách mở bậc đào tạo sau đại học trình độ thạc sỹ chuyên ngành *Châu Á học* từ năm 2009 với sự liên kết giữa các chuyên ngành vốn từ khoa Đông phương học tách ra. Đến nay đã có 220 thạc sỹ Châu Á học được đào tạo và đang chuẩn bị tuyển đào tạo tiến sĩ một số chuyên ngành. Theo định hướng ấy, thiết nghĩ trong dịp này nhìn về vùng sáng truyền thống khoa Đông phương có thể dự phóng hai việc làm trước mắt. Một là trao đổi với khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH & NV Hà Nội thống nhất một hệ thống chủ đề về Đông phương học để liên kết nghiên cứu dần dần hướng tới các cuộc Hội thảo quốc gia Đông phương học Việt Nam tiếp theo năm 2003. Hai là với số lượng khá lớn các cựu sinh viên hoàn toàn nên tính đến việc thành lập *Hội cựu sinh viên khoa Đông phương* (ALUM.FOS) với những giảng viên hiện đang phục vụ tại Trường là nòng cốt và liên kết các thể hệ sinh viên khoa Đông phương học để góp phần vào truyền thống của chuyên ngành.

## Maintaining the 20-year-old “Traditional Torch” to guide future development

- **Bui Khanh The**

Hochiminh City University of Foreign Languages-Information Technology

### ABSTRACT:

*At the first school-year opening ceremony of the Faculty of Oriental Studies (FOS), Prof. Tran Van Giau – the special guest of the*

*University of Social Sciences and Humanities (USSH, VNU-HCM) and FOS, attended, lighted the traditional torch and delivered some*

words. As an alumnus of the Oriental University (Soviet Union), during his time full of revolutionary activities, with the spirit of liberal oriental studies, he wholeheartedly supported

and encouraged the USSH, VNU-HCM policies and FOS activities. His action of lighting the traditional torch on this occasion bore an important symbolic meaning.

**Keywords:** the Orient, Oriental Studies, Faculty of Oriental Studies

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. K.Marx, 1853, *Cách mạng ở Trung Quốc và ở châu Âu*, trong K.Marx, F.Engen tuyển tập, Tập II, Hà Nội 1981.
- [2]. K.Marx, 1853, *Sự thống trị của Anh ở Ấn Độ*, trong K.Marx, F.Engen tuyển tập, Tập II, Hà Nội 1981.
- [3]. Lenin V.I., 1919, *Báo cáo Đại hội II toàn Nga các tổ chức Cộng sản của các dân tộc phương Đông*, trong Lênin toàn tập, Tập 39, Moskva, 1977.
- [4]. Hồ Chí Minh toàn tập – NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, *Tập 1 (1920~1924)*, *Tập 2 (1924~1930)*, *Tập 4 (1945~1946)*.
- [5]. John DeFrancis, 1977, *Colonialism and Language Policy in Vietnam*, Mouton Publisher, The Hague-Paris-New York
- [6]. Taylor W.Keith, 1983, *The birth of Vietnam*, University of California Press, Berkeley-Los Angeles-London.
- [7]. Konrad N.I., 1972, *Phương Đông và phương Tây* (bản dịch tiếng Việt), Hà Nội, 1996
- [8]. Phan Huy Lê, 2000, *Xây dựng nền Đông phương học Việt Nam*, trong kỷ yếu Hội thảo Khoa học lần thứ nhất (29/11/2000~30/11/2000), Đông phương học Việt Nam (tr.29~38), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001
- [9]. Jamieson Neil L., 1993, *Understanding Vietnam*, University of California Press, Berkeley-Los Angeles-London.
- [10]. Premier Congres International des Études, d'Extrême-Orient, Hanoi 1902 (Compte rendu analytique des seances) ICIO Hanoi 1903
- [11]. Edward W.Said, 1998, *Orientalism- Đông phương học*, NXB Chính trị quốc gia.
- [12]. Bùi Khánh Thế, 2000, *Một định hướng của Đông phương học Việt Nam*, Trong kỷ yếu Hội thảo Khoa học lần thứ nhất (29/11/2000~30/11/2000), Đông phương học Việt Nam (tr.39~46), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
- [13]. Bùi Khánh Thế, 1999, *Đông phương học Việt Nam: Sự kế thừa và các vấn đề thời sự*, Trong Tạp chí Phát triển khoa học công nghệ, Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, số 6 & 7/1999-Tập 2, tr.36~47.
- [14]. Nguyễn Xuân Thọ, 1994, *Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở Việt Nam (1858-1897)*, Mekong Printing – Tác giả giữ bản quyền.
- [15]. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn-ĐH Quốc gia Hà Nội, *Đông phương học Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia lần thứ nhất (29/11/2000~30/11/2000), NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, 2001.